

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA
KỶ THI NGÀY 05/4/2026

Địa điểm thi:

Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQĐN (131 Lương Nhữ Hộc, Quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng) - TẦNG 4

Thời gian các ca thi:

Ca 1: 7h00 - 11h30; Ca 2: 13h00 - 17h00, Ca 3: 17h30 - 21h00

TT	SBD	Họ	và tên	Ngày sinh	Số thẻ SV	Lớp	Ca	Phòng	SV Trường
1	540001	Lê Thái	An	24/12/2002	109200114	20X3	1	1 (C401)	ĐHBK
2	540002	Nguyễn Đình Hoàng	Anh	19/11/2002	101200012	20C1A	1	1 (C401)	ĐHBK
3	540003	Nguyễn Hữu	Anh	05/12/2003	103210043	21HTCN	1	1 (C401)	ĐHBK
4	540004	Nguyễn Quang	Anh	17/12/2001	121190004	19KTCLC1	1	1 (C401)	ĐHBK
5	540005	Phạm Bảo	Anh	28/11/2002	107200085	20H2CLC	1	1 (C401)	ĐHBK
6	540006	Trương Công	Anh	05/09/2000	107200234	20SH1	1	1 (C401)	ĐHBK
7	540007	Trần Huy	Bình	03/09/2005	101230429	23CDT4	1	1 (C401)	ĐHBK
8	540008	Phạm Việt	Cường	13/06/2000	103180136	18C4CLC	1	1 (C401)	ĐHBK
9	540009	Lê Tiến	Đạt	28/11/2003	107210188	21H5	1	1 (C401)	ĐHBK
10	540010	Nguyễn Tiến	Đức	02/10/2002	101200157	20C1C	1	1 (C401)	ĐHBK
11	540011	Vũ Văn	Đức	04/12/2002	101200426	20CKHK	1	1 (C401)	ĐHBK
12	540012	Trần Thái	Dương	10/02/2001	101190149	19C1C	1	1 (C401)	ĐHBK
13	540013	Trần Thị Mỹ	Duyên	07/05/2002	117210064	21QLMT	1	1 (C401)	ĐHBK
14	540014	Đình Phú	Giang	09/09/2002	105200297	20TDH1	1	1 (C401)	ĐHBK
15	540015	Hoàng Thị Hương	Giang	28/10/2003	106210183	21DTCLC4	1	1 (C401)	ĐHBK
16	540016	Cao Việt	Giáp	20/08/1994	111240169	24X2LT_VLVH	1	1 (C401)	ĐHBK
17	540017	Đỗ Ngọc	Hải	19/05/2003	101210261	21CDT1	1	1 (C401)	ĐHBK
18	540018	Võ Gia	Hân	31/03/2002	107200096	20H2CLC	1	1 (C401)	ĐHBK
19	540019	Hồ Thị Thu	Hằng	03/12/2003	117210066	21QLMT	1	1 (C401)	ĐHBK
20	540020	Ngô Văn	Hậu	28/04/2003	110210010	21X1A	1	1 (C401)	ĐHBK
21	540021	Nguyễn Thị	Hiền	30/08/2001	118190050	19KXCLC2	1	1 (C401)	ĐHBK
22	540022	Trần Đăng	Hiệp	27/01/2003	105210190	21DCLC2	1	1 (C401)	ĐHBK
23	540023	Nguyễn Minh	Hiếu	20/04/2002	103200082	20C4CLC1	1	1 (C401)	ĐHBK
24	540024	Lê Ngọc	Hoà	21/05/2002	103200154	20C4CLC3	1	1 (C401)	ĐHBK
25	540025	Võ Minh	Hoàn	22/05/2001	105190143	19DCLC4	1	1 (C401)	ĐHBK
26	540026	Đoàn Ngọc	Hoàng	22/11/2003	109210105	21VLXD	1	1 (C401)	ĐHBK
27	540027	Lê Minh	Hoàng	02/07/2003	118210050	21KXCLC	1	1 (C401)	ĐHBK
28	540028	Nguyễn Ngọc	Hoàng	11/01/2003	104210003	21N	1	1 (C401)	ĐHBK
29	540029	Võ Thị	Hồng	07/09/2003	117210008	21MT	1	1 (C401)	ĐHBK
30	540030	Cao Văn	Huân	01/03/2006	101240018	24C1A	1	1 (C401)	ĐHBK
31	540031	Nguyễn Văn	Huân	21/02/2001	102190265	19TCLC_DT6	1	1 (C401)	ĐHBK
32	540032	Nguyễn Phùng Minh	Huy	31/08/2001	101190288	19CDTCLC1	1	1 (C401)	ĐHBK
33	540033	Phạm Hoàng Minh	Huy	24/05/2002	110200142	20X1CLC2	1	1 (C401)	ĐHBK
34	540034	Phan Gia	Huy	28/06/2002	106200020	20DT1	1	1 (C401)	ĐHBK
35	540035	Trần Quang	Huy	19/11/2003	105210065	21DCLC1	1	1 (C401)	ĐHBK
36	540036	Trần Quốc	Khánh	02/08/2001	104190021	19NCLC	1	1 (C401)	ĐHBK
37	540037	Nguyễn Vũ	Khiêm	08/07/2002	105200166	20DCLC1	1	1 (C401)	ĐHBK
38	540038	Trần Kim	Lanh	03/11/2006	102240145	24T_DT3	1	1 (C401)	ĐHBK
39	540039	Trần Thị Mỹ	Lệ	15/11/2003	117210075	21QLMT	1	1 (C401)	ĐHBK
40	540040	Đặng Ngọc	Loan	15/07/2003	117210034	21MT	1	1 (C401)	ĐHBK
41	540041	Nguyễn Tăng Phi	Long	21/04/2002	101200231	20CDT1	1	1 (C401)	ĐHBK
42	540042	Phạm Văn Quý	Long	26/10/2003	109220106	22X3B	1	1 (C401)	ĐHBK
43	540043	Phùng Hải	Lý	10/02/2002	107200110	20H2CLC	1	1 (C401)	ĐHBK
44	540044	Trần Quốc	Mãn	11/09/2001	101200110	20C1B	1	1 (C401)	ĐHBK
45	540045	Nguyễn Hồng	Mạnh	03/07/2003	106210221	21KTMT	1	1 (C401)	ĐHBK
46	540046	Phan Nguyễn Hồng	Minh	14/10/2003	117210081	21QLMT	1	1 (C401)	ĐHBK
47	540047	Bùi Đình Phương	Nam	18/10/2002	103200163	20C4CLC3	1	1 (C401)	ĐHBK
48	540048	Lô Thái	Nghiêm	12/08/2002	101200113	20C1B	1	1 (C401)	ĐHBK
49	540049	Trần Nguyễn Bích	Ngọc	01/02/2003	121210100	21KT2	1	1 (C401)	ĐHBK
50	540050	Ngô Thanh	Nhân	11/03/2006	118240033	24KX1	1	1 (C401)	ĐHBK
51	540051	Ngô Phước Phúc	Nhân	24/06/2003	103210272	21KTOTO2	1	1 (C401)	ĐHBK
52	540052	Trần Thế	Nhân	14/07/1983	111240171	24X2LT_VLVH	1	1 (C401)	ĐHBK
53	540053	Lương Thanh	Nhật	20/11/1998	102160256	16TCLC3	1	2 (C404)	ĐHBK
54	540054	Lâm Gia	Quân	19/08/2001	102190234	19TCLC_DT5	1	2 (C404)	ĐHBK
55	540055	Hồ Tấn Nhật	Quang	31/10/2003	117210089	21QLMT	1	2 (C404)	ĐHBK
56	540056	Phạm Quỳnh Phước	Quảng	03/09/2001	109190060	19X3CLC	1	2 (C404)	ĐHBK
57	540057	Phan Nguyễn Bảo	Quốc	26/04/2002	105200379	20TDHCLC1	1	2 (C404)	ĐHBK
58	540058	Hoàng Như	Quý	14/08/2001	121190080	19KTCLC2	1	2 (C404)	ĐHBK

TT	SBD	Họ	và tên	Ngày sinh	Số thẻ SV	Lớp	Ca	Phòng	SV Trường
59	540059	Nguyễn Ngọc	Quý	06/09/2003	105210249	21DCLC3	1	2 (C404)	ĐHBK
60	540060	Trần Thị Như	Quỳnh	19/12/2003	118210100	21KX	1	2 (C404)	ĐHBK
61	540061	Phan Ngọc	Sang	14/08/2003	109210057	21VLXD	1	2 (C404)	ĐHBK
62	540062	Đỗ Xuân	Sơn	08/01/2003	107210207	21H5	1	2 (C404)	ĐHBK
63	540063	Hồ Văn	Sơn	12/11/2001	121190081	19KTCLC2	1	2 (C404)	ĐHBK
64	540064	Hoàng Minh	Sơn	16/04/2000	111240174	24X2LT_VLVH	1	2 (C404)	ĐHBK
65	540065	Lê Hoàng	Sơn	22/01/2003	107210219	21KTHH1	1	2 (C404)	ĐHBK
66	540066	Phan Thanh	Sơn	06/05/2002	105200174	20DCLC1	1	2 (C404)	ĐHBK
67	540067	Nguyễn Hoàng	Tân	20/01/2003	101210190	21C1C	1	2 (C404)	ĐHBK
68	540068	Nguyễn Kiều	Tân	08/11/2002	103200101	20C4CLC1	1	2 (C404)	ĐHBK
69	540069	Nguyễn Văn	Tân	09/05/2003	109210117	21VLXD	1	2 (C404)	ĐHBK
70	540070	Phạm Hồng	Thái	03/12/2001	103200102	20C4CLC1	1	2 (C404)	ĐHBK
71	540071	Đặng Quốc	Thắng	26/01/2001	103190079	19C4CLC2	1	2 (C404)	ĐHBK
72	540072	Tôn Long	Thanh	23/05/2000	110180123	18X1B	1	2 (C404)	ĐHBK
73	540073	Trần Công	Thanh	03/06/2003	107210144	21H2CLC1	1	2 (C404)	ĐHBK
74	540074	Dương Nguyên	Thảo	09/08/2003	118210105	21KX	1	2 (C404)	ĐHBK
75	540075	Phạm Khương	Thới	19/08/2002	121200042	20KT	1	2 (C404)	ĐHBK
76	540076	Đặng Như	Thông	27/06/2001	110190035	19X1CLC1	1	2 (C404)	ĐHBK
77	540077	Nguyễn Hoài	Thu	15/05/2003	118210107	21KX	1	2 (C404)	ĐHBK
78	540078	Trần Như	Thuận	18/10/2004	102220212	22T_DT4	1	2 (C404)	ĐHBK
79	540079	Võ Quốc	Thuận	20/11/1994	110130123	13X1B	1	2 (C404)	ĐHBK
80	540080	Lê Thị Út	Tín	02/08/2003	107210231	21KTHH1	1	2 (C404)	ĐHBK
81	540081	Lê Huỳnh Khánh	Trâm	02/03/2003	106210041	21DTCLC1	1	2 (C404)	ĐHBK
82	540082	Nguyễn Hoàng Tuyết	Trâm	26/02/2003	121210113	21KT2	1	2 (C404)	ĐHBK
83	540083	Nguyễn Văn	Trí	03/04/2004	110220118	22X1B	1	2 (C404)	ĐHBK
84	540084	Nguyễn Trung	Trực	30/05/2003	107210236	21KTHH1	1	2 (C404)	ĐHBK
85	540085	Nguyễn Văn	Trực	28/07/2002	106200214	20DTCLC4	1	2 (C404)	ĐHBK
86	540086	Nguyễn Xuân	Trường	20/10/2003	101210299	21CDT2	1	2 (C404)	ĐHBK
87	540087	Võ Thanh	Trường	04/04/2001	105190041	19DCLC1	1	2 (C404)	ĐHBK
88	540088	Nguyễn Lê Anh	Tú	05/08/2002	103200106	20C4CLC1	1	2 (C404)	ĐHBK
89	540089	Nguyễn Văn	Tuệ	03/12/2002	101200074	20C1A	1	2 (C404)	ĐHBK
90	540090	Ung Thị	Tuyết	29/10/2004	118220198	22QLCN2	1	2 (C404)	ĐHBK
91	540091	Lê Việt	Vích	28/08/2002	105200395	20TDHCLC1	1	2 (C404)	ĐHBK
92	540092	Trương Văn	Vinh	17/01/2002	104200048	20N	1	2 (C404)	ĐHBK
93	540093	Lê Anh	Vũ	06/02/2002	103200180	20C4CLC3	1	2 (C404)	ĐHBK
94	540094	Nguyễn Thanh	Vũ	02/04/2003	109210167	21X3	1	2 (C404)	ĐHBK
95	540095	Nguyễn Thị Kiều	Vy	23/08/2003	107210087	21KTHH1	1	2 (C404)	ĐHBK
96	540096	Văn Phú	Vỹ	23/02/2000	110180134	18X1B	1	2 (C404)	ĐHBK
97	540097	Đỗ Hoàng	Ý	20/05/2002	103200145	20C4CLC2	1	2 (C404)	ĐHBK
98	540098	Đoàn Nguyễn Đạt	Ý	12/10/2002	103200181	20C4CLC3	1	2 (C404)	ĐHBK
99	540099	Hà Thị Quỳnh	Anh	05/01/2004	221121521203	48K21.2	1	2 (C404)	ĐHKT
100	540100	Hoàng Đức Tú	Anh	15/07/2004	221122033105	48K33	1	2 (C404)	ĐHKT
101	540101	Nguyễn Thị Mai	Anh	21/10/2004	221121521202	48K21.2	1	2 (C404)	ĐHKT
102	540102	Lê Thị Ngọc	Anh	27/02/2004	221121132103	48K32.1	1	2 (C404)	ĐHKT
103	540103	Nguyễn Phương	Châu	26/09/2004	221121132203	48K32.2	1	2 (C404)	ĐHKT
104	540104	Nguyễn Trần Hồng	Hải	25/08/2004	221121132111	48K32.1	1	2 (C404)	ĐHKT
105	540105	Trương Thị Mỹ	Hồng	22/10/2004	221121521216	48K21.2	1	3 (A401)	ĐHKT
106	540106	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	28/05/2004	221121132220	48K32.2	1	3 (A401)	ĐHKT
107	540107	Võ Văn	Khánh	23/10/2004	221121132221	48K32.2	1	3 (A401)	ĐHKT
108	540108	Nguyễn Thị Khánh	Linh	22/10/2004	221121521221	48K21.2	1	3 (A401)	ĐHKT
109	540109	Phan Thị Mỹ	Linh	02/01/2004	221121325419	48K25.4	1	3 (A401)	ĐHKT
110	540110	Thái Nguyễn Linh	Linh	07/01/2004	221121120121	48K20	1	3 (A401)	ĐHKT
111	540111	Trần Trúc	Linh	15/05/2004	221121325519	48K25.5	1	3 (A401)	ĐHKT
112	540112	Võ Thị Thuý	Linh	20/07/2004	221121325520	48K25.5	1	3 (A401)	ĐHKT
113	540113	Võ Thị Thùy	Linh	29/02/2004	221121726123	48K26	1	3 (A401)	ĐHKT
114	540114	Võ Thúy	Linh	13/01/2004	221124022223	48K22.2	1	3 (A401)	ĐHKT
115	540115	Đặng Thị Cẩm	Ly	12/10/2004	221121325423	48K25.4	1	3 (A401)	ĐHKT
116	540116	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	04/07/2004	221121330127	48K30	1	3 (A401)	ĐHKT
117	540117	Trần Thị Thuý	Mai	18/06/2004	221121132226	48K32.2	1	3 (A401)	ĐHKT
118	540118	Trần Bình	Minh	03/11/2004	221121723116	48K23.1	1	3 (A401)	ĐHKT
119	540119	Lưu Thị Tuyết	My	10/01/2004	221121325526	48K25.5	1	3 (A401)	ĐHKT
120	540120	Trương Thị Trà	My	06/02/2004	221124022227	48K22.2	1	3 (A401)	ĐHKT
121	540121	Hoàng Văn	Nguyễn	10/07/2004	221121325431	48K25.4	1	3 (A401)	ĐHKT
122	540122	Nguyễn Thị Ý	Nhi	28/09/2004	221121325534	48K25.5	1	3 (A401)	ĐHKT
123	540123	Trương Khánh	Nhi	21/09/2005	231124022328	49K22.3	1	3 (A401)	ĐHKT
124	540124	Huỳnh Thị Hồng	Nhung	26/10/2004	221121325536	48K25.5	1	3 (A401)	ĐHKT

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Số thẻ SV	Lớp	Ca	Phòng	SV Trường
125	540125	Bùi Kim	Quý	02/06/2004	221121325541	48K25.5	1 3 (A401)	ĐHKT
126	540126	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	19/06/2004	221121521240	48K21.2	1 3 (A401)	ĐHKT
127	540127	Nguyễn Anh	Thư	26/11/2004	221121521245	48K21.2	1 3 (A401)	ĐHKT
128	540128	Đình Thị Hoài	Thương	28/11/2004	221121521246	48K21.2	1 3 (A401)	ĐHKT
129	540129	Nguyễn Thị	Thúy	24/10/2004	221121521247	48K21.2	1 3 (A401)	ĐHKT
130	540130	Vy Mai Nhật	Thúy	04/09/2004	221121521248	48K21.2	1 3 (A401)	ĐHKT
131	540131	Nguyễn Thị Thu	Thùy	23/11/2004	221121325453	48K25.4	1 3 (A401)	ĐHKT
132	540132	Tông Thị	Thùy	06/07/2004	221121325553	48K25.5	1 4 (A402)	ĐHKT
133	540133	Đoàn Như	Thùy	01/01/2004	221121521249	48K21.2	1 4 (A402)	ĐHKT
134	540134	Phạm Thị Thu	Thùy	24/07/2004	221121132154	48K32.1	1 4 (A402)	ĐHKT
135	540135	Nguyễn Thị Huyền	Trang	11/07/2004	221121325458	48K25.4	1 4 (A402)	ĐHKT
136	540136	Nguyễn Thị Mai	Trang	01/02/2004	221121330159	48K30	1 4 (A402)	ĐHKT
137	540137	Phạm Ngọc	Trung	30/04/2004	221121521257	48K21.2	1 4 (A402)	ĐHKT
138	540138	Bùi Kim	Oanh	25/08/2004	3180722066	22SLD2	1 4 (A402)	ĐHSP
139	540139	Đỗ Thị Ngọc	Oanh	22/10/2005	3170423086	23CBC2	1 4 (A402)	ĐHSP
140	540140	Hoàng Phương	Oanh	12/08/2005	3220123288	23STH1	1 4 (A402)	ĐHSP
141	540141	Võ Văn	Phi	31/07/2004	3180222097	22CVNH2	1 4 (A402)	ĐHSP
142	540142	Phan Tấn	Phong	20/10/1997	3140321017	21CHD	1 4 (A402)	ĐHSP
143	540143	Nguyễn Ngọc Thiên	Phú	10/04/1994	312022151139	15CNTT1	1 4 (A402)	ĐHSP
144	540144	Hồ Lê Mỹ	Phúc	17/08/2003	3170221018	21CVH	1 4 (A402)	ĐHSP
145	540145	Lê Nguyễn Hồng	Phúc	20/09/2004	3160422038	22SAN	1 4 (A402)	ĐHSP
146	540146	Nguyễn Đức	Phúc	16/12/2004	3200223098	23CTL2	1 4 (A402)	ĐHSP
147	540147	Trần Minh	Phúc	22/08/2000	3120419017	19CNTTC	1 4 (A402)	ĐHSP
148	540148	Trần Ngô Trường	Phúc	25/12/2004	3180522031	22CLS	1 4 (A402)	ĐHSP
149	540149	Vũ Ngọc Hoàng	Phước	04/02/2003	3170421216	21CBC1	1 4 (A402)	ĐHSP
150	540150	Lê Thị Bích	Phương	24/08/2004	3190422050	22CDDL	1 4 (A402)	ĐHSP
151	540151	Nguyễn Thị Mai	Phương	12/11/2005	3180723076	23SLD2	1 4 (A402)	ĐHSP
152	540152	Y Lâm	Phương	04/09/2005	3180723078	23SLD2	1 4 (A402)	ĐHSP
153	540153	Phạm Minh	Quân	16/01/2005	3110123078	23ST2	1 4 (A402)	ĐHSP
154	540154	Nguyễn Thị Kim	Quyên	14/05/2004	3170422069	22CBC2	1 4 (A402)	ĐHSP
155	540155	Bùi Như	Quỳnh	09/12/2003	3180222102	22CVNH1	1 4 (A402)	ĐHSP
156	540156	Đặng Thị Diễm	Quỳnh	19/03/2004	3140322030	22CHD	1 4 (A402)	ĐHSP
157	540157	Đào Thị Yên	Quỳnh	26/06/2006	3120124020	24SPT	1 4 (A402)	ĐHSP
158	540158	Hoàng Thị Như	Quỳnh	06/11/2006	3120124021	24SPT	1 4 (A402)	ĐHSP
159	540529	Trần Ngọc Lam	My	20/10/2004	221121407114	48K07.1	1 4 (A402)	ĐHKT
160	540159	Huỳnh Thị Diễm	Quỳnh	24/06/2004	3180723080	23SLD2	1 5 (A403)	ĐHSP
161	540160	Lê Thị Như	Quỳnh	28/02/2005	3180223088	23CVNH1	1 5 (A403)	ĐHSP
162	540161	Lê Thúy	Quỳnh	12/10/2005	3230123140	23SMN4	1 5 (A403)	ĐHSP
163	540162	Nguyễn Hồ Trúc	Quỳnh	17/08/2003	3200322040	22CTXH	1 5 (A403)	ĐHSP
164	540163	Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	07/08/2004	3170322042	22CVHH	1 5 (A403)	ĐHSP
165	540164	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	12/06/2004	3180722076	22SLD1	1 5 (A403)	ĐHSP
166	540165	Phạm Thị Thúy	Quỳnh	24/12/2006	3120124022	24SPT	1 5 (A403)	ĐHSP
167	540166	Phan Mai Diễm	Quỳnh	10/09/2004	3150322012	22CTM	1 5 (A403)	ĐHSP
168	540167	Trần Thị Diệu	Quỳnh	28/10/2003	3220121665	21STH5	1 5 (A403)	ĐHSP
169	540168	Nguyễn Hoàng Ánh	Sáng	13/01/2005	3220223051	23STC	1 5 (A403)	ĐHSP
170	540169	Hồ Thị	Sen	19/08/2004	3170122093	22SNV2	1 5 (A403)	ĐHSP
171	540170	Lê Ngọc	Sương	16/06/2004	3220122232	22STH1	1 5 (A403)	ĐHSP
172	540171	Nguyễn Thị Thu	Sương	28/03/2005	3180523051	23CLS	1 5 (A403)	ĐHSP
173	540172	Phan Thị Thu	Sương	04/03/2004	3200222069	22CTL	1 5 (A403)	ĐHSP
174	540173	Trần Thị Hà	Sương	16/06/2005	3160123021	23SGC	1 5 (A403)	ĐHSP
175	540174	Nguyễn Văn	Sỹ	22/12/2002	3180620008	20CVNHC	1 5 (A403)	ĐHSP
176	540175	Nguyễn Văn	Sỹ	24/08/2004	3190422057	22CDDL	1 5 (A403)	ĐHSP
177	540176	Huỳnh Phước	Tài	02/05/2004	3170422073	22CBC2	1 5 (A403)	ĐHSP
178	540177	Nguyễn Văn	Tài	01/01/2005	3120223173	23CNTT2	1 5 (A403)	ĐHSP
179	540178	Hà Thị Thanh	Tâm	10/02/2004	3160522043	22SCD	1 5 (A403)	ĐHSP
180	540179	Lương Lê Mỹ	Tâm	04/06/2004	3190422058	22CDDL	1 5 (A403)	ĐHSP
181	540180	Lưu Thị Thanh	Tâm	04/04/2005	3230123147	23SMN2	1 5 (A403)	ĐHSP
182	540181	Ta Cooi	Táo	10/01/2003	3160121043	21SGC	1 5 (A403)	ĐHSP
183	540182	Phạm Thị Thanh	Thái	21/02/2002	3170221143	21CVH	1 5 (A403)	ĐHSP
184	540183	Võ Quang	Thắng	07/03/2003	3120221283	21CNTT3	1 5 (A403)	ĐHSP
185	540184	Nguyễn Thanh	Thắng	30/09/2001	3160120062	20SGC	1 5 (A403)	ĐHSP
186	540185	Huỳnh Thị Thanh	Thanh	06/12/2004	3230122108	22SMN3	1 5 (A403)	ĐHSP
187	540186	Nguyễn Thị Phương	Thanh	10/11/2004	3200422022	22CTLC	1 6 (B401)	ĐHSP
188	540187	Lê Công	Thành	13/02/2005	3200323062	23CTXH	1 6 (B401)	ĐHSP
189	540188	Đỗ Thị Thanh	Thao	17/05/2004	3180222111	22CVNH1	1 6 (B401)	ĐHSP
190	540189	Hồ Phùng Phương	Thảo	14/08/2004	3140322034	22CHD	1 6 (B401)	ĐHSP

TT	SBD	Họ	và tên	Ngày sinh	Số thẻ SV	Lớp	Ca	Phòng	SV Trường
191	540190	Lê Thị Thanh	Thảo	15/10/2004	3190422061	22CDDL	1	6 (B401)	ĐHSP
192	540191	Lê Thị Thu	Thảo	24/09/2006	3180724077	24SLD2	1	6 (B401)	ĐHSP
193	540192	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	26/11/2004	3180622012	22CVNH1	1	6 (B401)	ĐHSP
194	540193	Phan Thị Nhật	Thảo	24/11/2004	3170322046	22CVHH	1	6 (B401)	ĐHSP
195	540194	Phan Thị Phương	Thảo	18/09/2004	3170222066	22CVH	1	6 (B401)	ĐHSP
196	540195	Phan Trần Vi	Thảo	23/10/2004	3180722088	22SLD2	1	6 (B401)	ĐHSP
197	540196	Trần Phương	Thảo	20/07/2004	3190122045	22SDL	1	6 (B401)	ĐHSP
198	540197	Hồ Thị	Thế	01/01/2001	3170420065	20CBC2	1	6 (B401)	ĐHSP
199	540198	Võ Kim	Thế	16/10/2007	3140125034	25SHH	1	6 (B401)	ĐHSP
200	540199	Y	Thiên	26/12/2007	3220125260	25STH1	1	6 (B401)	ĐHSP
201	540200	Lê Chí	Thiện	09/01/2004	3120122029	22SPT	1	6 (B401)	ĐHSP
202	540201	Ngô Bá	Thiện	04/04/2004	3120222124	22CNTT2	1	6 (B401)	ĐHSP
203	540202	Nguyễn Thị Thanh	Thiện	25/06/2004	3230122112	22SMN1	1	6 (B401)	ĐHSP
204	540203	Ngô Thị Phương	Thịnh	04/11/2004	3170422077	22CBC2	1	6 (B401)	ĐHSP
205	540204	Nguyễn Ngọc	Thịnh	01/09/2000	3190420026	20CDDL2	1	6 (B401)	ĐHSP
206	540205	Nguyễn Xuân Phúc	Thịnh	10/07/2003	3120221473	21CNTT1	1	6 (B401)	ĐHSP
207	540206	Lê Thị	Thơ	28/09/2005	3110123089	23ST2	1	6 (B401)	ĐHSP
208	540207	Đinh Thị Kim	Thoa	14/03/2002	3230120256	20SMN1	1	6 (B401)	ĐHSP
209	540208	Phạm Thị Kim	Thoa	17/10/2004	3200422026	22CTL	1	6 (B401)	ĐHSP
210	540209	Phan Thị Hoài	Thu	17/06/2004	3140722092	22SKT1	1	6 (B401)	ĐHSP
211	540210	Trương Thị	Thu	07/08/2005	3180723095	23SLD2	1	6 (B401)	ĐHSP
212	540211	Đỗ Anh	Thư	17/05/2004	3140322037	22CHD	1	6 (B401)	ĐHSP
213	540212	Dương Thị Anh	Thư	27/09/2004	3230122116	22SMN2	1	6 (B401)	ĐHSP
214	540213	Kaphu Thị	Thư	24/02/2005	3230123162	23SMN3	1	7 (B402)	ĐHSP
215	540214	Lê Trần Minh	Thư	30/05/2004	3160422050	22SAN	1	7 (B402)	ĐHSP
216	540215	Phạm Thị Minh	Thư	05/09/2004	3180723098	23SLD2	1	7 (B402)	ĐHSP
217	540216	Phan Thị Ngọc	Thư	10/05/2004	3140722094	22SKT2	1	7 (B402)	ĐHSP
218	540217	Nguyễn Thị Ngọc	Thuận	09/10/2004	3230122120	22SMN2	1	7 (B402)	ĐHSP
219	540218	Dương Thị Huyền	Thục	14/10/2006	3230124159	24SMN1	1	7 (B402)	ĐHSP
220	540219	Đào Nguyễn Văn	Thương	15/03/2004	3170222071	22CVH	1	7 (B402)	ĐHSP
221	540220	Hà Thị Diệu	Thương	13/03/2003	3230122127	22SMN3	1	7 (B402)	ĐHSP
222	540221	Lê Hồng Ngọc	Thương	01/01/2002	3180720071	20SLD	1	7 (B402)	ĐHSP
223	540222	Nguyễn Thị Hoài	Thương	14/02/2005	3160123022	23SGC	1	7 (B402)	ĐHSP
224	540223	Nguyễn Thị Hoài	Thương	10/06/2002	3170120275	20SNV1	1	7 (B402)	ĐHSP
225	540224	Phan Thị Hoài	Thương	10/08/2004	3180722094	22SLD2	1	7 (B402)	ĐHSP
226	540225	Thái Đặng Hoài	Thương	20/11/2004	3180122052	22SLS	1	7 (B402)	ĐHSP
227	540226	Võ Minh	Thương	06/09/2004	3170422084	22CBC1	1	7 (B402)	ĐHSP
228	540227	Võ Thị	Thương	21/10/2004	3230122125	22SMN1	1	7 (B402)	ĐHSP
229	540228	Lý Nguyễn Ngọc	Thuyền	28/11/1999	3200217097	17CTL2	1	7 (B402)	ĐHSP
230	540229	A Lăng Thị Thanh	Thúy	19/08/2005	3230123031	23SMN3	1	7 (B402)	ĐHSP
231	540230	Lê Thị Hồng	Thúy	13/07/2004	3220122273	22STH5	1	7 (B402)	ĐHSP
232	540231	Nguyễn Lê Phương	Thúy	14/10/2004	3200322049	22CTXH	1	7 (B402)	ĐHSP
233	540232	Nguyễn Thị	Thúy	17/05/2004	3170122103	22SNV2	1	7 (B402)	ĐHSP
234	540233	Nguyễn Thị	Thúy	03/02/2004	3220122275	22STH6	1	7 (B402)	ĐHSP
235	540234	Cái Thị Kim	Thùy	30/10/2003	3230121216	21SMN3	1	7 (B402)	ĐHSP
236	540235	Bùi Thị Thanh	Thùy	18/02/2004	3120122032	22SPT	1	7 (B402)	ĐHSP
237	540236	Nguyễn Thị	Thùy	01/07/2004	3160522048	22SCD	1	7 (B402)	ĐHSP
238	540237	Cao Ngọc Bảo	Thy	25/11/2005	3220123359	23STH3	1	7 (B402)	ĐHSP
239	540238	Ngô Thị Linh	Thy	19/10/2005	3230123172	23SMN4	1	7 (B402)	ĐHSP
240	540239	Bùi Hồ Thủy	Tiên	11/06/2005	3140723100	23SKT2	1	7 (B402)	ĐHSP
241	540240	Lê Thị Cẩm	Tiên	10/08/2004	3180222139	22CVNH1	1	8 (B403)	ĐHSP
242	540241	Hoàng Thị Thu	Tiến	01/10/2004	3150422030	22CNŞH	1	8 (B403)	ĐHSP
243	540242	Trần Ngọc	Tiến	09/06/2003	3120221296	21CNTT4	1	8 (B403)	ĐHSP
244	540243	Ngô Thị Thủy	Tiền	01/10/2005	3200223128	23CTL2	1	8 (B403)	ĐHSP
245	540244	Võ Phúc	Tín	21/04/1998	3240623053	23SGT	1	8 (B403)	ĐHSP
246	540245	Trần Nhật	Tinh	17/10/2004	3120222136	22CNTT1	1	8 (B403)	ĐHSP
247	540246	Đạo Đức	Toàn	21/07/2004	3220123450	23STH1	1	8 (B403)	ĐHSP
248	540247	Trần Văn	Toàn	10/10/2002	3160422054	22SAN	1	8 (B403)	ĐHSP
249	540248	Lê Thị Hương	Trà	26/11/2003	3230121233	21SMN3	1	8 (B403)	ĐHSP
250	540249	Nguyễn Thị Thanh	Trà	03/07/2003	3180221104	21CVNH1	1	8 (B403)	ĐHSP
251	540250	Đinh Thị Ngọc	Trâm	05/12/2005	3220123367	23STH1	1	8 (B403)	ĐHSP
252	540251	Lê Thị Mỹ	Trâm	19/01/2002	3160421058	21SAN	1	8 (B403)	ĐHSP
253	540252	Ngô Thị Huyền	Trâm	08/10/2004	3140322038	22CHD	1	8 (B403)	ĐHSP
254	540253	Nguyễn Bích	Trâm	10/11/2005	3170323064	23CVHH	1	8 (B403)	ĐHSP
255	540254	Nguyễn Thị Kim	Trâm	21/02/2003	3120221487	21CNTT4	1	8 (B403)	ĐHSP
256	540255	Phạm Thị Ngọc	Trâm	29/10/2004	3230122132	22SMN1	1	8 (B403)	ĐHSP

TT	SBD	Họ	và tên	Ngày sinh	Số thẻ SV	Lớp	Ca	Phòng	SV Trường
257	540256	Trần Mai	Trâm	27/01/2004	3140322039	22CHD	1	8 (B403)	ĐHSP
258	540257	Lê Nguyễn Ngọc	Trân	05/10/2004	3190422074	22CDDL	1	8 (B403)	ĐHSP
259	540258	Nguyễn Kiều Nguyệt	Trân	19/02/2004	3220122279	22STH6	1	8 (B403)	ĐHSP
260	540259	Trần Đình Bảo	Trân	10/03/2004	3120122033	22SPT	1	8 (B403)	ĐHSP
261	540260	Bùi Chế Thanh	Trang	01/05/2004	3180522040	22CLS	1	8 (B403)	ĐHSP
262	540261	Đâu Thị Huyền	Trang	09/11/2004	3200222087	22CTL	1	8 (B403)	ĐHSP
263	540262	Hoàng Thị Hà	Trang	17/10/2005	3220123380	23STH2	1	8 (B403)	ĐHSP
264	540263	Hoàng Thị Thu	Trang	20/05/2004	3170322056	22CVHH	1	8 (B403)	ĐHSP
265	540264	Lê Thị Kiều	Trang	04/06/2005	3180723112	23SLD2	1	8 (B403)	ĐHSP
266	540265	Lê Thị Thu	Trang	09/11/2005	3220123381	23STH5	1	8 (B403)	ĐHSP
267	540266	Mai Thùy	Trang	22/08/2004	3180723109	23SLD2	1	8 (B403)	ĐHSP
268	540267	Nguyễn Thị Hoài	Trang	13/12/2003	3120221107	21CNTT4	1	9 (C402)	ĐHSP
269	540268	Zorâm Thị Thu	Trang	18/11/2004	3230122140	22SMN1	1	9 (C402)	ĐHSP
270	540269	Trần Lê Quang	Triều	29/05/2003	3120222143	22CNTT1	1	9 (C402)	ĐHSP
271	540270	Cao Thị	Trinh	16/05/2006	3220124302	24STH2	1	9 (C402)	ĐHSP
272	540271	Huỳnh Thị Mỹ	Trinh	06/07/2004	3230122141	22SMN3	1	9 (C402)	ĐHSP
273	540272	Ngô Thị Lệ	Trinh	10/10/2004	3170422094	22CBC2	1	9 (C402)	ĐHSP
274	540273	Nguyễn Thị	Trinh	02/08/2006	3120224155	24CNTT1	1	9 (C402)	ĐHSP
275	540274	Nguyễn Thị Phương	Trinh	07/01/1999	3120217195	17CNTT3	1	9 (C402)	ĐHSP
276	540275	Nguyễn Thị Tô	Trinh	30/05/2004	3180722102	22SLD1	1	9 (C402)	ĐHSP
277	540276	Phan Kiều	Trinh	16/01/2004	3220222057	22STC	1	9 (C402)	ĐHSP
278	540277	Võ Ngọc	Trinh	10/07/2004	3150422033	22CNSH	1	9 (C402)	ĐHSP
279	540278	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	13/06/2004	3140322043	22CHD	1	9 (C402)	ĐHSP
280	540279	Lê Huỳnh Thanh	Trúc	05/11/2004	3140322044	22CHD	1	9 (C402)	ĐHSP
281	540280	Phan Thanh	Trúc	13/11/2006	3120224161	24CNTT1	1	9 (C402)	ĐHSP
282	540281	Lương Thị Cẩm	Tú	10/08/2001	3180619050	19CVNHC	1	9 (C402)	ĐHSP
283	540282	Nguyễn Cẩm	Tú	02/05/2005	3220123401	23STH2	1	9 (C402)	ĐHSP
284	540283	Nguyễn Ngọc	Tú	19/07/2003	3160622024	22SGT	1	9 (C402)	ĐHSP
285	540284	Nguyễn Thanh	Tú	30/10/2003	3120221114	21CNTT3	1	9 (C402)	ĐHSP
286	540285	Nguyễn Thị Thanh	Tú	20/07/2004	3140322045	22CHD	1	9 (C402)	ĐHSP
287	540286	Phan Thị Cẩm	Tú	19/04/2006	3120124032	24SPT	1	9 (C402)	ĐHSP
288	540287	Nguyễn Huy	Tuân	07/10/2006	3120124033	24SPT	1	9 (C402)	ĐHSP
289	540288	Nguyễn Thanh	Tuân	10/02/2002	3170220068	20CVH	1	9 (C402)	ĐHSP
290	540289	Phan Anh	Tuân	13/11/2003	3130121123	21SVL1	1	9 (C402)	ĐHSP
291	540290	Trần Hữu	Tuân	09/10/2003	3120421023	21CNTTC	1	9 (C402)	ĐHSP
292	540291	Nguyễn Quang	Tùng	02/05/2004	3160622025	22SGT	1	9 (C402)	ĐHSP
293	540292	Nguyễn Thanh	Tùng	08/03/2002	3170620023	20CBCC	1	9 (C402)	ĐHSP
294	540293	Bùi Thị Minh	Tuyền	14/12/2002	3140120174	20SHH2	1	9 (C402)	ĐHSP
295	540294	Lê Thị Thanh	Tuyền	26/09/2005	3230123197	23SMN4	2	10 (C401)	ĐHSP
296	540295	Phạm Thị Ánh	Tuyết	19/01/2004	3170422095	22CBC1	2	10 (C401)	ĐHSP
297	540296	Alăng Thị Ngọc	Ty	18/10/2005	3230123199	23SMN3	2	10 (C401)	ĐHSP
298	540297	Ksor H' Mỹ	Uyên	31/03/2005	3160523045	23SCD	2	10 (C401)	ĐHSP
299	540298	Lê Thị Phương	Uyên	05/07/2006	3220124310	24STH2	2	10 (C401)	ĐHSP
300	540299	Nguyễn Ngọc Mỹ	Uyên	03/10/2004	3170322064	22CVHH	2	10 (C401)	ĐHSP
301	540300	Trịnh Thị Phương	Uyên	18/09/2004	3190122060	22SDL	2	10 (C401)	ĐHSP
302	540301	Từ Thị Phương	Uyên	10/08/2004	3170222084	22CVH	2	10 (C401)	ĐHSP
303	540302	Hà Thị	Vân	08/04/2003	3170121221	21SNV2	2	10 (C401)	ĐHSP
304	540303	Nguyễn Mỹ	Vân	28/10/2007	3170725072	25CQCC1	2	10 (C401)	ĐHSP
305	540304	Rcom H' Li	Vân	22/04/2005	3220123410	23STH5	2	10 (C401)	ĐHSP
306	540305	Trần Thảo	Vân	28/02/2005	3220123411	23STH1	2	10 (C401)	ĐHSP
307	540306	Trần Thị Mỹ	Vân	04/02/2003	3170221105	21CVH	2	10 (C401)	ĐHSP
308	540307	Trần Quang	Vân	01/01/2003	3160621022	21SGT	2	10 (C401)	ĐHSP
309	540308	Trương Đình	Vân	08/07/2004	3120222151	22CNTT1	2	10 (C401)	ĐHSP
310	540309	Đào Thị	Vi	25/04/2004	3180522051	22CLS	2	10 (C401)	ĐHSP
311	540310	Nguyễn Thị Tường	Vi	12/01/2004	3170322068	22CVHH	2	10 (C401)	ĐHSP
312	540311	Phạm Quỳnh	Vi	25/03/2004	3230122152	22SMN2	2	10 (C401)	ĐHSP
313	540312	Trương Hoài	Vi	17/11/2004	3230122153	22SMN3	2	10 (C401)	ĐHSP
314	540313	Lê Quốc	Việt	29/12/2004	3110122103	22ST1	2	10 (C401)	ĐHSP
315	540314	Nguyễn Trọng	Việt	19/11/2002	3120220278	20CNTT3	2	10 (C401)	ĐHSP
316	540315	Trần Phước Hoàng	Việt	28/11/2005	3140323060	23CHD	2	10 (C401)	ĐHSP
317	540316	Phùng Tuấn	Vĩnh	25/02/2003	3140121058	21SHH	2	10 (C401)	ĐHSP
318	540317	Hoàng Nguyễn Khánh	Vy	20/05/2003	3220121847	21STH8	2	10 (C401)	ĐHSP
319	540318	Nguyễn Lê Khánh	Vy	22/04/2004	3190422081	22CDDL	2	10 (C401)	ĐHSP
320	540319	Nguyễn Thảo	Vy	14/09/2006	3220124320	24STH6	2	10 (C401)	ĐHSP
321	540320	Nguyễn Thị Tường	Vy	26/09/2004	3170322072	22CVHH	2	10 (C401)	ĐHSP
322	540321	Nguyễn Tường	Vy	17/12/2005	3220123422	23STH3	2	11 (C404)	ĐHSP

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Số thẻ SV	Lớp	Ca	Phòng	SV Trường
323	540322	Trần Lê Thanh Vy	31/10/2003	3180521037	21CLS	2	11 (C404)	ĐHSP
324	540323	Trương Thị Hà Vy	16/01/2005	3170123130	23SNV2	2	11 (C404)	ĐHSP
325	540324	Phan Thanh Vy	03/10/2004	3120222160	22CNTT1	2	11 (C404)	ĐHSP
326	540325	Phan Thuý Vy	16/11/2004	3140322047	22CHD	2	11 (C404)	ĐHSP
327	540326	A Xê	16/02/2004	3180722118	22SLD1	2	11 (C404)	ĐHSP
328	540327	Nay H' Xiéc	13/09/2004	3170422104	22CBC1	2	11 (C404)	ĐHSP
329	540328	Lê Thị Kim Xinh	01/11/2003	3140322048	22CHD	2	11 (C404)	ĐHSP
330	540329	Tăng Tấn Y	03/07/2001	3120220056	20CNTT2	2	11 (C404)	ĐHSP
331	540330	Phùng Thảo Ý	20/10/2004	3140322049	22CHD	2	11 (C404)	ĐHSP
332	540331	Nguyễn Thị Yên	23/01/2005	3220123432	23STH7	2	11 (C404)	ĐHSP
333	540332	Võ Thị Như Yên	12/04/2002	3220222064	22STC	2	11 (C404)	ĐHSP
334	540333	Đào Thị Phi Yên	04/05/2006	3220124328	24STH5	2	11 (C404)	ĐHSP
335	540334	Nguyễn Thị Yên	29/08/2004	3220123436	23STH2	2	11 (C404)	ĐHSP
336	540335	Phan Công Tài Đức	02/01/2001	1911506110110	19XD1	2	11 (C404)	ĐHSPKT
337	540336	Vĩnh Bảo Nhân	28/03/2003	21115041120228	21C2	2	11 (C404)	ĐHSPKT
338	540337	Đoàn Văn Nhật	19/08/2005	23115055122228	23TDH2	2	11 (C404)	ĐHSPKT
339	540338	Hồ Kim Nhật	01/08/2003	21115044120137	21CDT1	2	11 (C404)	ĐHSPKT
340	540339	Nguyễn Minh Nhật	22/08/2003	21115044120138	21CDT1	2	11 (C404)	ĐHSPKT
341	540340	Nguyễn Quang Minh Nhật	09/02/2003	21115063120120	21XC1	2	11 (C404)	ĐHSPKT
342	540341	Trần Nhật	19/01/2004	22115043122220	22N2	2	11 (C404)	ĐHSPKT
343	540342	Nguyễn Hoàng Ninh	29/07/2003	21115053120231	21T2	2	11 (C404)	ĐHSPKT
344	540343	Nguyễn Xuân Ninh	08/03/2003	21115042120272	21DL2	2	11 (C404)	ĐHSPKT
345	540344	Lê Thị Oanh	19/10/2003	22115053122327	22T3	2	11 (C404)	ĐHSPKT
346	540345	Huỳnh Văn Phi	14/02/2003	21115061120130	21XD1	2	11 (C404)	ĐHSPKT
347	540346	Nguyễn Văn Phi	07/03/2004	22115041122144	22C1	2	11 (C404)	ĐHSPKT
348	540347	Nguyễn Hồng Phong	22/01/2004	22115043122222	22N2	2	12 (A401)	ĐHSPKT
349	540348	Nguyễn Ngọc Phong	22/03/2005	23115043122127	23N1	2	12 (A401)	ĐHSPKT
350	540349	Nguyễn Văn Hoài Phong	19/06/2002	2050611200137	20XD1	2	12 (A401)	ĐHSPKT
351	540350	Trần Văn Hoàng Phú	07/03/2003	21115073120117	21HTP1	2	12 (A401)	ĐHSPKT
352	540351	Nguyễn Văn Phúc	05/10/2003	21115044120238	21CDT2	2	12 (A401)	ĐHSPKT
353	540352	Kiều Xuân Phước	04/10/2004	22115043122129	22N1	2	12 (A401)	ĐHSPKT
354	540353	Châu Bảo Phương	09/11/2003	21115044120144	21CDT1	2	12 (A401)	ĐHSPKT
355	540354	Hoàng Anh Quân	13/04/2003	21115051220150	21D1	2	12 (A401)	ĐHSPKT
356	540355	Nguyễn Bình Anh Quân	26/10/2003	21115063120121	21XC1	2	12 (A401)	ĐHSPKT
357	540356	Hồ Vĩnh Quang	24/10/2004	22115041122244	22C2	2	12 (A401)	ĐHSPKT
358	540357	Huỳnh Kim Quang	28/06/2002	21115041120138	21C1	2	12 (A401)	ĐHSPKT
359	540358	Trương Thành Quốc	18/11/2005	23115043122129	23N1	2	12 (A401)	ĐHSPKT
360	540359	Nguyễn Văn Quới	12/12/2004	22115042122149	22DL1	2	12 (A401)	ĐHSPKT
361	540360	Nguyễn Văn Quyển	15/05/2004	22115041122248	22C2	2	12 (A401)	ĐHSPKT
362	540361	Lê Võ Thành Sang	05/11/2004	22115041122150	22C1	2	12 (A401)	ĐHSPKT
363	540362	Nguyễn Hà Minh Sơn	02/07/2003	2111514110116	21SK1	2	12 (A401)	ĐHSPKT
364	540363	Phan Thái Sơn	18/04/2004	22115061122244	22XD2	2	12 (A401)	ĐHSPKT
365	540364	Hồ Chánh Tài	24/10/2003	21115054120151	21DT1	2	12 (A401)	ĐHSPKT
366	540365	Huỳnh Phúc Tân	28/10/2003	21115054120152	21DT1	2	12 (A401)	ĐHSPKT
367	540366	Lê Xuân Tân	27/01/2003	21115054120153	21DT1	2	12 (A401)	ĐHSPKT
368	540367	Nguyễn Văn Thái	19/01/2004	22115051222230	22D3	2	12 (A401)	ĐHSPKT
369	540368	Nguyễn Việt Thắng	14/03/2001	1911507210113	19MT1	2	12 (A401)	ĐHSPKT
370	540369	Võ Đãng Quốc Thắng	20/08/2004	22115051222231	22D3	2	12 (A401)	ĐHSPKT
371	540370	Nguyễn Chí Thành	26/01/2003	22115054122161	22DT1	2	12 (A401)	ĐHSPKT
372	540371	Nguyễn Đức Thành	07/04/2004	22115061122142	22XD1	2	12 (A401)	ĐHSPKT
373	540372	Nguyễn Phi Thành	04/09/2004	22115043122138	22N1	2	12 (A401)	ĐHSPKT
374	540373	Lê Thị Thi	19/03/2003	21115043120149	21N1	2	13 (A402)	ĐHSPKT
375	540374	Tân Nguyễn Thi	28/01/2004	22115042122263	22DL2	2	13 (A402)	ĐHSPKT
376	540375	Trần Thanh Thiên	01/11/2003	21115061120233	21XD2	2	13 (A402)	ĐHSPKT
377	540376	Đoàn Trọng Thiện	23/01/2003	21115051220160	21D1	2	13 (A402)	ĐHSPKT
378	540377	Mai Dũng Hoàn Thiện	10/12/2003	21115043120150	21N1	2	13 (A402)	ĐHSPKT
379	540378	Võ Văn Thiệp	10/04/2003	21115055120262	21TDH2	2	13 (A402)	ĐHSPKT
380	540379	Đặng Văn Thịnh	20/08/2003	21115055120164	21TDH1	2	13 (A402)	ĐHSPKT
381	540380	Trần Ngọc Thịnh	23/10/2004	22115043122234	22N2	2	13 (A402)	ĐHSPKT
382	540381	Trương Quang Thịnh	19/05/2003	21115061120234	21XD2	2	13 (A402)	ĐHSPKT
383	540382	Võ Văn Thịnh	27/06/2003	21115043120153	21N1	2	13 (A402)	ĐHSPKT
384	540383	Lê Văn Thuận	31/10/2003	21115073120126	21HTP1	2	13 (A402)	ĐHSPKT
385	540384	Nguyễn Tấn Thuận	10/08/2003	21115041120248	21C2	2	13 (A402)	ĐHSPKT
386	540385	Đào Chung Thủy	13/04/2002	2050531200343	20T3	2	13 (A402)	ĐHSPKT
387	540386	Trần Văn Tiến	20/01/2004	22115055122267	22TDH2	2	13 (A402)	ĐHSPKT
388	540387	Đỗ Minh Tiếp	09/02/2003	21115051220176	21D2	2	13 (A402)	ĐHSPKT

TT	SBD	Họ	và tên	Ngày sinh	Số thẻ SV	Lớp	Ca	Phòng	SV Trường
389	540388	Lê Công	Tín	13/04/2003	21115051220164	21D2	2	13 (A402)	ĐHSPKT
390	540389	Lê Ngọc	Tín	28/10/2004	22115043122237	22N2	2	13 (A402)	ĐHSPKT
391	540390	Trương Văn	Tín	04/05/2003	21115042120263	21DL2	2	13 (A402)	ĐHSPKT
392	540391	Đoàn Lưu Ngọc	Trâm	07/09/2003	21115073120128	21HTP1	2	13 (A402)	ĐHSPKT
393	540392	Trương Thị Bích	Trâm	16/02/2003	21115053120353	21T3	2	13 (A402)	ĐHSPKT
394	540393	Lê Phạm Minh	Trân	16/05/2001	1911507310147	19HTP1	2	13 (A402)	ĐHSPKT
395	540394	Nguyễn Minh	Trí	18/10/2004	22115043122238	22N2	2	13 (A402)	ĐHSPKT
396	540395	Nguyễn Hưng Minh	Triết	20/02/2004	22115054122173	22DT1	2	13 (A402)	ĐHSPKT
397	540396	Nguyễn Hoàn	Triều	15/07/2002	21115041120158	21C1	2	13 (A402)	ĐHSPKT
398	540397	Nguyễn Văn	Trúc	05/07/2003	21115044120259	21CDT2	2	13 (A402)	ĐHSPKT
399	540398	Bùi Đức	Trung	07/11/2003	21115041120159	21C1	2	13 (A402)	ĐHSPKT
400	540399	Đoàn Văn	Trung	11/03/2003	21115044120163	21CDT1	2	14 (A403)	ĐHSPKT
401	540400	Huỳnh Bá	Trung	15/03/2004	22115043122141	22N1	2	14 (A403)	ĐHSPKT
402	540401	Nguyễn Mạnh	Trung	27/07/2003	21115041120160	21C1	2	14 (A403)	ĐHSPKT
403	540402	Nguyễn Văn	Trung	16/07/2003	21115051220261	21D2	2	14 (A403)	ĐHSPKT
404	540403	Nguyễn Văn Quốc	Trung	28/11/2003	21115054120169	21DT1	2	14 (A403)	ĐHSPKT
405	540404	Nguyễn Sơn	Trường	13/01/2003	21115067121116	21KT1	2	14 (A403)	ĐHSPKT
406	540405	Nguyễn Xuân	Trường	03/07/2002	2050531200355	20T3	2	14 (A403)	ĐHSPKT
407	540406	Đình Ngọc	Tú	10/01/2003	21115055120171	21TDH1	2	14 (A403)	ĐHSPKT
408	540407	Hoàng Anh Quốc	Tuấn	26/03/2003	21115055120272	21TDH2	2	14 (A403)	ĐHSPKT
409	540408	Lê Công	Tuấn	20/06/2003	21115043120160	21N1	2	14 (A403)	ĐHSPKT
410	540409	Nguyễn Hữu Lê	Tuấn	11/11/2003	21115043120158	21N1	2	14 (A403)	ĐHSPKT
411	540410	Nguyễn Mạnh	Tuấn	04/01/2004	22115053122145	22T1	2	14 (A403)	ĐHSPKT
412	540411	Trần Thái	Tuấn	24/08/2003	21115067121117	21KT1	2	14 (A403)	ĐHSPKT
413	540412	Võ Minh	Tuấn	16/01/2004	22115041122260	22C2	2	14 (A403)	ĐHSPKT
414	540413	Phạm Đình	Ưu	20/12/2003	21115055120273	21TDH2	2	14 (A403)	ĐHSPKT
415	540414	Nguyễn Phan Anh	Văn	19/03/2003	21115054120173	21DT1	2	14 (A403)	ĐHSPKT
416	540415	Huỳnh Tấn	Việt	01/01/2003	21115043120161	21N1	2	14 (A403)	ĐHSPKT
417	540416	Lê Việt	Việt	11/09/2004	22115042122171	22DL1	2	14 (A403)	ĐHSPKT
418	540417	Ngô Lê	Việt	25/09/2004	22115051222347	22D3	2	14 (A403)	ĐHSPKT
419	540418	Phạm Trung	Việt	10/12/2003	21115041120259	21C2	2	14 (A403)	ĐHSPKT
420	540419	Châu Ngọc	Vinh	24/07/2003	21115055120276	21TDH2	2	14 (A403)	ĐHSPKT
421	540420	Nguyễn Quang	Vinh	16/06/2005	23115042122353	23DL3	2	14 (A403)	ĐHSPKT
422	540421	Nguyễn Võ Hoàng	Vũ	18/10/2003	21115041120262	21C2	2	14 (A403)	ĐHSPKT
423	540422	Trịnh Phan Minh	Vũ	05/09/2004	22115042122173	22DL1	2	14 (A403)	ĐHSPKT
424	540423	Lê Đắc Hùng	Vỹ	03/01/2003	21115063120128	21XC1	2	14 (A403)	ĐHSPKT
425	540424	Dương Cao	Nguyên	07/07/2003	21IT429	21SE1	2	14 (A403)	ĐHCNTT&TTVH
426	540425	Phan Hoàng Trung	Nguyên	01/12/2003	21AD043	21AD	2	15 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
427	540426	Trần Thị Thảo	Nguyên	16/02/2004	22IT.B149	22MCB	2	15 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
428	540427	Trần Thị Thảo	Nguyên	11/06/2004	22ET028	22ET	2	15 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
429	540428	La Thị Hồng	Nguyệt	05/09/2004	22EL026	22EL1	2	15 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
430	540429	Bùi Văn	Nhật	20/03/2003	21IT568	21NS	2	15 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
431	540430	Ngô Minh	Nhật	12/05/2003	21IT570	21SE2	2	15 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
432	540431	Bùi Thị Yến	Nhi	24/09/2004	22BA068	22BA	2	15 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
433	540432	Dương Tâm	Như	29/05/2004	22ET030	22ET	2	15 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
434	540433	Huỳnh Phú	Nhuận	16/09/2003	21IT365	21SE5	2	15 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
435	540434	Hoàng Thị Hồng	Nhung	10/01/2004	22BA072	22BA	2	15 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
436	540435	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	25/08/2004	22DM073	22DM	2	15 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
437	540436	Trần Thị Bảo	Nhung	10/01/2002	20IT566	20AD	2	15 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
438	540437	Võ Thị Tuyết	Nhung	19/11/2004	22DM075	22DM	2	15 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
439	540438	Võ Văn Chúc	Niên	13/06/2003	21IT438	21SE4	2	15 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
440	540439	Nguyễn Ngọc	Ninh	07/09/2003	21IT367	21MC	2	15 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
441	540440	Hồ Thị Kiều	Oanh	18/01/2003	21IT220	21MC	2	15 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
442	540441	Lê Thị Phương	Oanh	13/06/2004	22ET032	22ET	2	15 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
443	540442	Nguyễn Ai	Phát	29/04/2003	21IT221	21NS	2	15 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
444	540443	Nguyễn Văn	Phó	07/10/2003	21IT506	21SE5	2	15 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
445	540444	Võ Hồng	Phong	19/05/2003	21IT370	21MC	2	15 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
446	540445	Mai Văn	Phú	06/03/2003	21DA041	21DA	2	15 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
447	540446	Ngô Minh	Phú	15/09/2003	21IT222	21MC	2	15 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
448	540447	Dương Võ Văn	Phúc	22/02/2003	21CE108	21CE2	2	15 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
449	540448	Phạm Thị	Phúc	09/01/2003	21AD048	21AD	2	15 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
450	540449	Trần Văn	Phúc	23/12/2002	20IT919	20SE3	2	15 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
451	540450	Lê Thị	Phương	17/03/2004	22BA081	22BA	2	15 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
452	540451	Lê Quang Anh	Quân	03/03/2003	21IT224	21JIT	2	16 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
453	540452	Phạm Văn	Quân	17/05/2003	21CE042	21CE1	2	16 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
454	540453	Võ Mạnh	Quân	05/01/2002	20IT712	20SE6	2	16 (B402)	ĐHCNTT&TTVH

TT	SBD	Họ	và tên	Ngày sinh	Số thẻ SV	Lớp	Ca	Phòng	SV Trường
455	540454	Lê Đình	Quốc	05/04/2003	21IT372	21SE5	2	16 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
456	540455	Nguyễn Văn	Quốc	27/12/2003	21DA042	21DA	2	16 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
457	540456	Đoàn Văn	Quý	16/03/2003	21DA043	21DA	2	16 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
458	540457	Võ Nhân	Quý	04/04/2003	21IT165	21MC	2	16 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
459	540458	Tôn Nữ Thục	Quyên	13/07/2002	20BA034	20DM	2	16 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
460	540459	Huỳnh Minh	Quyết	22/09/2002	20IT234	20SE5	2	16 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
461	540460	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	07/02/2004	22EL105	22EL2	2	16 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
462	540461	Phạm Lê Phương	Quỳnh	09/05/2004	22EL107	22EL2	2	16 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
463	540462	Phan Thị	Quỳnh	23/06/2003	21AD050	21AD	2	16 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
464	540463	Nguyễn Đức	Sang	06/10/2001	21IT578	21MC	2	16 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
465	540464	Nguyễn Ngọc	Son	14/11/2003	21IT646	21SE5	2	16 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
466	540465	Trương Thị Minh	Song	10/01/2003	21IT308	21NS	2	16 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
467	540466	Dương Văn	Tài	06/09/2003	21AD051	21AD	2	16 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
468	540467	Nguyễn Văn	Tài	27/12/2003	21IT513	21SE5	2	16 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
469	540468	Phạm Chí	Tài	18/02/2004	22BA088	22BA	2	16 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
470	540469	Đặng Thị Mỹ	Tâm	30/06/2004	22EL109	22EL2	2	16 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
471	540470	Nguyễn Thanh	Tâm	20/04/2004	22ET037	22ET	2	16 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
472	540471	Võ Thanh	Tâm	27/09/2003	21IT309	21SE2	2	16 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
473	540472	Phạm Hữu	Thạch	03/02/2003	21IT235	21SE3	2	16 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
474	540473	Phạm Hữu	Thắng	01/11/2003	21IT379	21SE5	2	16 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
475	540474	Lê Ngọc Phương	Thanh	19/11/2004	22BA093	22BA	2	16 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
476	540475	Lê Văn	Thanh	28/06/2003	21IT172	21SE3	2	16 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
477	540476	Trần Thị Thanh	Thanh	29/09/2003	21BA176	21DM2	2	16 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
478	540477	Lê Đăng	Thành	26/10/2003	21IT654	21SE4	2	17 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
479	540478	Nguyễn Thọ	Thành	16/11/2005	23EL106	23EL2	2	17 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
480	540479	Nguyễn Thị Thu	Thảo	14/03/2004	22BA095	22BA	2	17 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
481	540480	Võ Thị Phương	Thảo	04/04/2004	22EF046	22EF	2	17 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
482	540481	Từ Đàm Văn	Thiên	20/08/2003	21IT667	21KIT	2	17 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
483	540482	Võ Minh	Thiện	02/09/2001	20IT348	20NS	2	17 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
484	540483	Phạm Văn	Thiệt	20/01/2003	21IT583	21SE2	2	17 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
485	540484	Lê Ngọc Anh	Thư	21/02/2004	22EL117	22EL2	2	17 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
486	540485	Nguyễn Anh	Thư	04/10/2004	22EL055	22EL1	2	17 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
487	540486	Nguyễn Thị Minh	Thư	29/11/2003	21DA054	21DA	2	17 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
488	540487	Nguyễn Minh	Thuận	10/08/2003	21AD057	21AD	2	17 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
489	540488	Trần Việt	Thuận	30/09/2003	21IT174	21SE3	2	17 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
490	540489	Hồ Thị Ngọc	Thúy	30/05/2002	22EL116	22EL2	2	17 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
491	540490	Thiều Thị	Thúy	28/06/2004	22IT.B206	22MCB	2	17 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
492	540491	Mai Thị	Thùy	12/09/2004	22ET046	22ET	2	17 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
493	540492	Trần Nhã	Thy	21/04/2004	22ET051	22ET	2	17 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
494	540493	Ngô Thị Mỹ	Tiên	01/05/2003	21IT110	21SE1	2	17 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
495	540494	Nguyễn Thị Bích	Tiên	16/06/2004	22DM095	22DM	2	17 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
496	540495	Nguyễn Thị Hà	Tiên	21/06/2004	22EL057	22EL1	2	17 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
497	540496	Trần Hoài	Tiến	19/03/2003	21IT454	21SE1	2	17 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
498	540497	Trịnh Văn	Tiến	06/06/2002	20IT537	20SE4	2	17 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
499	540498	Phạm Văn	Toàn	25/01/2003	21IT112	21SE4	2	17 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
500	540499	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Trâm	14/02/2003	21DA059	21DA	2	17 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
501	540500	Trần Thu	Trang	26/11/2004	22BA110	22GBA	2	17 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
502	540501	Huỳnh Văn	Trí	11/11/2003	21CE052	21CE1	2	17 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
503	540502	Hứa Văn	Triển	13/03/2004	22BA114	22BA	2	17 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
504	540503	Huỳnh Thị Cát	Triều	20/05/2004	22EL122	22EL2	2	18 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
505	540504	Lê Quốc	Triều	21/10/2004	22EL061	22EL01	2	18 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
506	540505	Nguyễn Thị Ngọc	Trình	11/02/2004	22BA115	22BA	2	18 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
507	540506	Trần Quang	Trình	08/01/2003	21IT456	21SE4	2	18 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
508	540507	Nguyễn Văn	Trường	04/06/2003	21IT246	21SE3	2	18 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
509	540508	Trần Anh	Tú	04/01/2003	21IT114	21SE1	2	18 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
510	540509	Lê Hữu	Tuần	16/02/2003	21DA063	21DA	2	18 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
511	540510	Nguyễn Thành	Tuần	05/01/2003	21IT117	21SE4	2	18 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
512	540511	Trịnh Ngọc Anh	Tuần	12/07/2003	21IT249	21SE3	2	18 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
513	540512	Lê Nhật Phương	Uyên	16/05/2004	22BA117	22BA	2	18 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
514	540513	Trần Thị	Uyên	21/01/2004	22EL129	22EL2	2	18 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
515	540514	Nguyễn Hoàng	Việt	21/12/2004	22IT.B244	22SE2B	2	18 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
516	540515	Nguyễn Quốc	Việt	26/12/2004	22BA120	22BA	2	18 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
517	540516	Trần Đức	Vũ	26/07/2003	21IT324	21SE2	2	18 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
518	540517	Nguyễn Văn	Vương	30/12/2003	21IT527	21SE5	2	18 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
519	540518	Đỗ Thị Hoàng	Vy	12/04/2004	22DM115	22DM	2	18 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
520	540519	Lê Công Hồng Thục	Vy	13/04/2004	22DM118	22DM	2	18 (C402)	ĐHCNTT&TTVH

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Số thẻ SV	Lớp	Ca	Phòng	SV Trường
521	540520	Lê Thị Nhật Vy	21/04/2005	23IT.B252	23MC	2	18 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
522	540521	Nguyễn Đặng Thùy Vy	16/05/2004	22ET063	22ET	2	18 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
523	540522	Nguyễn Thị Tường Vy	02/01/2003	21BA266	21DM2	2	18 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
524	540523	Phạm Thị Yên Vy	14/03/2004	22EL134	22EL2	2	18 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
525	540524	Trần Hà Vy	30/05/2004	22EL135	22EL2	2	18 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
526	540525	Phạm Ngọc Yên	08/01/2003	21IT460	21MC	2	18 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
527	540526	Nguyễn Quang Tiên	09/05/2002	217720501221	RHM21	2	18 (C402)	Y Dược
528	540527	Hà Thăng Tuyền	06/11/2003	217720501226	RHM21	2	18 (C402)	Y Dược
529	540528	Vi Thanh Tuyền	09/07/2002	207720501256	RHM20	2	18 (C402)	Y Dược

Danh sách có 529 thí sinh./